

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/DS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng N. Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Ngọc T - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã V. Địa chỉ: Số D, đường N, Khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Thạch Thị Sa L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số A, khóm C, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Thạch Thị R, sinh năm 1958 (vắng mặt)

2/ Bà Thạch Thị K, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm Cà Lãng A, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Thạch P, sinh năm 1962 (vắng mặt)

4/ Thạch Tha, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Thạch T1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông Thạch K1, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm Cà Lăng A, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2022 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng N cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 26/8/2015, Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng với bà Thạch Thị Sa L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà L vay số tiền 90.000.000Mục đích vay: nuôi bò, trồng màu; lãi suất 10%/năm; thanh toán trả lãi hàng quý, trả nợ gốc 1 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 36 thángĐể đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Thạch Thị Sa L và bà Sơn Thị R1 đã ký kết với Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã V Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/75/2015/HĐTC ngày 26/08/2015; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 460896, có diện tích 5.271m², thửa số 37, 42; cùng tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại khóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do UBND huyện V (Nay là UBND thị xã V) cấp cho hộ bà Sơn Thị R1 ngày 02/12/1999. Tính đến hết ngày 08/9/2023, tổng nợ của bà Thạch Thị Sa L là 165.134.247 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000Nợ lãi trong hạn: 65.934.247 đồng. Nợ lãi quá hạn: 9.200.000 đồng.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Thạch Thị Sa L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 08/9/2023 là 165.134.247 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000Nợ lãi trong hạn: 65.934.247 đồng. Nợ lãi quá hạn: 9.200.000 đồng.

Buộc bà Thạch Thị Sa L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015, kể từ ngày 09/9/2023 cho đến ngày thực tế bà Thạch Thị Sa L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng N. Trường hợp bà Thạch Thị Sa L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của bà Thạch Thị Sa L và bà Sơn Thị R1 theo Hợp đồng thế chấp số 149/P2/75/2015/HĐTC ngày 26/8/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Lời trình bày của bị đơn bà Thạch Thị Sa L tại phiên tòa: Bà L thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và chưa có thanh toán nợ cho Ngân hàng là đúng như Ngân hàng đã khởi kiện, tuy nhiên do bà L đang gặp khó khăn về kinh tế nên mới chưa thanh toán cho Ngân hàng được, nên yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện để bà L từ từ kiểm tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch K1 tại phiên tòa: Ông K1 thừa nhận bà Thạch Thị Sa L có vay tiền đúng như Ngân hàng khởi kiện, do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế nên mới chưa thanh toán cho Ngân hàng được, nên yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện để bà L từ từ kiểm tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị R, bà Thạch Thị K, ông Thạch P, ông Thạch T2, ông Thạch T1 đều vắng mặt tại tất cả các buổi giải quyết của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch K1 chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà L thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 165.134.247 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000Nợ lãi trong hạn: 65.934.247 đồng. Nợ lãi quá hạn: 9.200.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015, kể từ ngày 09/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị R, bà Thạch Thị K, ông Thạch P, ông Thạch T2, ông Thạch T1 nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Thạch Thị R, bà Thạch Thị K, ông Thạch P, ông Thạch T2, ông Thạch T1 theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng N có ký Hợp đồng tín dụng 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015 với bên vay bà Thạch Thị Sa L, mục đích vay để sản xuất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn Thạch Thị Sa L là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2023) với tổng số tiền 165.134.247 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000 Nợ lãi trong hạn: 65.934.247 đồng. Nợ lãi quá hạn: 9.200.000 đồng.

[4.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015 Hội đồng xét xử thấy: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 26/8/2015 và giấy nhận nợ đề ngày 26/8/2015 bà L nhận tiền vay của Ngân hàng là 90.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10%/năm và lãi suất quá hạn là 12%/năm. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà L thực hiện trả nợ gốc và lãi nhưng bà L vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để nuôi bò, trồng màu là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của

Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N, buộc bà L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (08/9/2023) là 165.134.247 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 09/9/2023 cho đến khi trả hết nợ vay và các nghĩa vụ tương ứng khác.

[4.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015 có lãi suất thỏa thuận 10%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản số 149/P2/75/2015/HĐTC ngày 26/8/2015 Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bà L, bà Sơn Thị R1 đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 460896 diện tích 5.271m² thuộc thửa đất số 37, 42 cùng tờ bản đồ số 11; đất tọa lạc tại khóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ bà Sơn Thị R1 đứng tên để thế chấp cho Ngân hàng. Các bên tham gia có đủ điều kiện về chủ thể, hoàn toàn tự nguyện, mục đích không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Nếu bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 149/P2/75/2015/HĐTC ngày 26/8/2015 mà các bên đã ký kết.

Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/11/2022 (BL37-40) quyền sử dụng đất được thế chấp cho Ngân hàng, có đặc điểm sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số P 460896 diện tích 5.271m² thuộc thửa đất số 37, 42 cùng tờ bản đồ số 11; đất tọa lạc tại khóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng do hộ bà Sơn Thị R1 đứng tên, hiện trạng đất là trồng màu không có tài sản trên đất và đang do bà Thạch Thị Sa L và ông Thạch K1 quản lý.

[5] Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Thạch Thị Sa L có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2023 với số tiền là 165.134.247 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 90.000.000Nợ lãi

trong hạn: 65.934.247 đồng. Nợ lãi quá hạn: 9.200.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với bị đơn yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện để trả nợ từ từ, nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 09/9/2023) bị đơn bà Thạch Thị Sa L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Thạch Thị Sa L phải chịu. Do Ngân hàng N đã tạm ứng trước nên bà L có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà L có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01 - 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Thạch Thị Sa L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Thạch Thị Sa L thanh toán cho Ngân hàng N, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2023) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 65.934.247 đồng (sáu mươi lăm triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: 165.134.247 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu một trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 09/9/2023) bà Thạch Thị Sa L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201500754 ngày 26/8/2015 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Thạch Thị Sa L không thanh toán số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thị xã V phát mãi tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 149/P2/75/2015/HĐTC ngày 26/8/2015 đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ thì bị đơn Thạch Thị Sa L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị R, bà Thạch Thị K, ông Thạch P, ông Thạch T2, ông Thạch T1, ông Thạch K1 phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để phát mãi.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) bà Thạch Thị Sa L phải chịu. Ngân hàng N đã tạm ứng trước nên bà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên lại cho Ngân hàng.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Sa L phải chịu 8.256.712 đồng (tám triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng). Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.695.682 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004445 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đường sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chiêu Hùng